

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 28,793 Thực hành

Môn học: TMH26 Chế bản điện tử

Giáo viên: Lưu Tiến Lợi

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182560	Nguyễn Quang Anh	06/02/1999	6		Anh	
2	CD182719	Nguyễn Tuấn Anh	30/05/2000	6		Anh	
3	CD182832	Phạm Thị Lan Anh	27/01/2000	7		Anh	
4	CD182964	Vũ Duy Chiến	11/01/1997	5		Chiến	
5	CD182881	Đỗ Mạnh Cường	30/11/2000	5		Cường	
6	CD182875	Đỗ Trọng Đạt	05/11/2000	7		Đạt	
7	CD183171	Nguyễn Tiến Đạt	13/08/1996				
8	CD182450	Nguyễn Hữu Đức	13/05/2000	7		Đức	
9	CD182645	Đỗ Thị Hậu Giang	24/04/1999	5		Giang	
10	CD173911	Vũ Trường Giang	09/10/1997				
11	CD182410	Nguyễn Danh Hà	07/06/2000	7		Hà	
12	CD183035	Phạm Thế Hùng	27/04/2000	7		Hùng	
13	CD170429	Phùng Quang Hưng	19/04/1998	7		Hưng	
14	CD182898	Cao Văn Khang	22/09/1998	8		Khang	
15	CD182471	Dương Trung Linh	01/09/2000	7 4		Linh	
16	CD182758	Lăng Đức Long	19/08/2000	6		Long	
17	CD183084	Hoàng Thọ Minh	21/04/1999				
18	CD182634	Trương Văn Minh	16/02/2000	7		Minh	
19	CD182989	Lưu Đức Nam	27/05/2000				
20	CD183042	Hoàng Việt Phong	04/01/1999	5		Phong	
21	CD182323	Nguyễn Hữu Phúc	18/10/1999	5 4		Phúc	
22	CD182436	Nguyễn Hải Quang	24/12/2000	6		Quang	
23	CD182580	Phạm Minh Quý	23/12/2000				
24	CD182903	Nguyễn Hùng Sơn	23/01/2000	8		Sơn	
25	CD182821	Nguyễn Thành Tâm	21/07/2000	7		Tâm	
26	CD182684	Trương Thanh Thiên	20/08/2000	8		Thiên	
27	CD183061	Lê Văn Thọ	23/05/2000	8		Thọ	
28	CD182681	Bùi Thu Thủy	22/08/2000	7		Thủy	
29	CD182709	Nguyễn Thành Trung	22/12/2000	6		Trung	
30	CD183085	Lê Khắc Tú	03/09/1999	6		Tú	
31	CD182849	Nguyễn Anh Tuấn	25/11/1999	6		Tuấn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
32	CD182553	Giang Văn Vũ	03/06/2000	7		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....28.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....26.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Th
Lê Văn Lợi